DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 - NĂM 2022

TT	Đợt TN	QĐ	Ngày	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành
1	FL2	2069	20/6/2022	B1508517	Đỗ Thanh Thiên Thảo	21/01/1997	N	Ngôn ngữ Anh
2	FL2	2069	20/6/2022	B1509977	Tiêu Bạc Gia Khánh	26/11/1997	N	Ngôn ngữ Anh
3	FL2	2069	20/6/2022	B1606340	Nguyễn Lâm Thanh Thảo	13/11/1997	N	Ngôn ngữ Anh
4	FL2	2069	20/6/2022	B1611037	Đỗ Ngọc Vĩnh Nghi	24/12/1998	N	Sư phạm Tiếng Anh
5	FL2	2069	20/6/2022	S1600090	Nguyễn Hồng Phúc	01/05/1994	N	Sư phạm Tiếng Anh
6	FL2	2069	20/6/2022	B1706022	Võ Tuấn Hào	26/05/1999		Ngôn ngữ Anh
7	FL2	2069	20/6/2022	B1706048	Phan Thị Thúy Quỳnh	18/12/1999	N	Ngôn ngữ Anh
8	FL2	2069	20/6/2022	B1708256	Đào Thị Trăm Anh	01/01/1999	N	Sư phạm Tiếng Anh
9	FL2	2069	20/6/2022	S1700068	Hồ Thanh Chất	19/10/1994		Sư phạm Tiếng Anh
10	FL2	2069	20/6/2022	S1700070	Trần Thị Mỹ Hân	25/06/1988	N	Sư phạm Tiếng Anh
11	FL2	2069	20/6/2022	S1700074	Nguyễn Xuân Trang	09/01/1994	N	Sư phạm Tiếng Anh
12	FL2	2069	20/6/2022	B1708309	Nguyễn Bảo Duy	12/09/1999		Sư phạm Tiếng Pháp
13	FL2	2069	20/6/2022	B1708325	Nguyễn Thị Lưu Niệm	19/07/1999	N	Sư phạm Tiếng Pháp
14	FL2	2069	20/6/2022	B1705923	Nguyễn Thị Kim Khánh	20/07/1999	N	Ngôn ngữ Anh
15	FL2	2069	20/6/2022	B1709715	Nguyễn Tú Quyên	29/08/1999	N	Ngôn ngữ Pháp
16	FL2	2069	20/6/2022	B1709719	Ngô Trường Thịnh	27/11/1999	N	Ngôn ngữ Pháp
17	FL2	2069	20/6/2022	B1709729	Trần Thị Ngọc Vẹn	10/01/1999	N	Ngôn ngữ Pháp
18	FL2	2069	20/6/2022	B1800158	Phạm Ngọc Lan Vy	20/12/1999	N	Ngôn ngữ Anh
19	FL2	2069	20/6/2022	B1800162	Nguyễn Minh Hiếu	20/08/1999		Ngôn ngữ Anh
20	FL2	2069	20/6/2022	B1808325	Trần Bảo My	02/07/2000	N	Ngôn ngữ Anh
21	FL2	2069	20/6/2022	B1808326	Dương Ngọc Bảo Ngân	18/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh
22	FL2	2069	20/6/2022	B1808330	Lê Ánh Ngọc	14/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh
23	FL2	2069	20/6/2022	B1808332	Lê Phạm Hồng Nhung	01/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh
24	FL2	2069	20/6/2022	B1808338	Đặng Thị Như Quỳnh	11/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh
25	FL2	2069	20/6/2022	B1808339	Trần Phạm Minh Tâm	23/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh
26	FL2	2069	20/6/2022	B1808341	Phạm Ngọc Thắm	05/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh
27	FL2	2069	20/6/2022	B1808343	Nguyễn Anh Thư	27/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh
28	FL2	2069	20/6/2022	B1808347	Danh Thị Mỹ Trang	18/04/2000	N	Ngôn ngữ Anh
29	FL2	2069	20/6/2022	B1808348	Lê Thị Ngọc Trâm	02/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh
30	FL2	2069	20/6/2022	B1808350	Kiều Võ Huyền Trăm	02/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh
31	FL2	2069	20/6/2022	B1808416	Ngô Huỳnh Phương Anh	15/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh

TT	Đợt TN	QĐ	Ngày	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành
32	FL2	2069	20/6/2022	B1808422	Nguyễn Minh Duy	03/04/2000		Ngôn ngữ Anh
33	FL2	2069	20/6/2022	B1808429	Nguyễn Thị Mỹ Huê	02/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh
34	FL2	2069	20/6/2022	B1808430	Huỳnh Ngọc Hường	05/07/2000	N	Ngôn ngữ Anh
35	FL2	2069	20/6/2022	B1808438	Nguyễn Thị Trà My	02/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh
36	FL2	2069	20/6/2022	B1808454	Nguyễn Như Thảo	22/07/2000	N	Ngôn ngữ Anh
37	FL2	2069	20/6/2022	B1808456	Huỳnh Anh Thư	28/03/2000	N	Ngôn ngữ Anh
38	FL2	2069	20/6/2022	B1808463	Quách Mỹ Trân	12/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh
39	FL2	2069	20/6/2022	B1808468	Lê Thảo Vi	27/07/2000	N	Ngôn ngữ Anh
40	FL2	2069	20/6/2022	B1808469	Châu Khã Vy	15/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh
41	FL2	2069	20/6/2022	B1808470	Ngô Thúy Vy	15/12/1999	N	Ngôn ngữ Anh
42	FL2	2069	20/6/2022	B1808363	Lê Hồng Diễm Chi	17/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh
43	FL2	2069	20/6/2022	B1808364	Võ Ngọc Dình	04/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh
44	FL2	2069	20/6/2022	B1808365	Nguyễn An Khang Duy	12/08/2000		Ngôn ngữ Anh
45	FL2	2069	20/6/2022	B1808369	Vương Như Hảo	07/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh
46	FL2	2069	20/6/2022	B1808370	Nguyễn Gia Hân	12/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh
47	FL2	2069	20/6/2022	B1808375	Châu Ngọc Mỹ Kỳ	29/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh
48	FL2	2069	20/6/2022	B1808376	Phan Thị Chúc Lam	22/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh
49	FL2	2069	20/6/2022	B1808377	Võ Hồ Ngọc Lân	01/01/2000		Ngôn ngữ Anh
50	FL2	2069	20/6/2022	B1808378	Nguyễn Thị Tài Linh	14/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh
51	FL2	2069	20/6/2022	B1808381	Nguyễn Hoàng Kiều My	30/04/2000	N	Ngôn ngữ Anh
52	FL2	2069	20/6/2022	B1808384	Lâm Ngọc Kim Ngân	16/05/2000	N	Ngôn ngữ Anh
53	FL2	2069	20/6/2022	B1808386	Trần Thiệu Nghi	28/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh
54	FL2	2069	20/6/2022	B1808388	Trương Thị Hồng Nhẫn	09/04/2000	N	Ngôn ngữ Anh
55	FL2	2069	20/6/2022	B1808393	Đặng Kiều Phụng	02/07/2000	N	Ngôn ngữ Anh
56	FL2	2069	20/6/2022	B1808396	Danh Tân	16/01/2000		Ngôn ngữ Anh
57	FL2	2069	20/6/2022	B1808410	Huỳnh Võ Tú Uyên	16/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh
58	FL2	2069	20/6/2022	B1808413	Lê Trần Yến Vy	09/07/2000	N	Ngôn ngữ Anh
59	FL2	2069	20/6/2022	B1808414	Trần Thúy Vy	07/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh
60	FL2	2069	20/6/2022	B1808415	Nguyễn Thị Như Ý	20/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh
61	FL2	2069	20/6/2022	B1808473	Phạm Vân Anh	01/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh
62	FL2	2069	20/6/2022	B1808481	Tăng Tuệ Phúc Hảo	15/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh
63	FL2	2069	20/6/2022	B1808495	Bùi Ngọc Ngân	17/11/1999	N	Ngôn ngữ Anh
64	FL2	2069	20/6/2022	B1808499	Lê Thị Ngoan	08/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh
65	FL2	2069	20/6/2022	B1808503	Nguyễn Thị Ngọc Như	23/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh

TT	Đợt TN	QĐ	Ngày	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành
66	FL2	2069	20/6/2022	B1808507	Danh Thị Thu Quyên	28/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh
67	FL2	2069	20/6/2022	B1808508	Phạm Quốc Sử	03/04/2000		Ngôn ngữ Anh
68	FL2	2069	20/6/2022	B1808516	Bùi Thị Huyền Trang	05/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh
69	FL2	2069	20/6/2022	B1808520	Trần Khắc Trung	03/12/2000		Ngôn ngữ Anh
70	FL2	2069	20/6/2022	B1800201	Trịnh Hiếu Minh	17/07/2000		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
71	FL2	2069	20/6/2022	B1801775	Ngô Hoàng Thái Thịnh	26/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
72	FL2	2069	20/6/2022	B1802906	Phạm Trà My	27/08/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
73	FL2	2069	20/6/2022	B1807975	Huỳnh Như Hảo	01/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
74	FL2	2069	20/6/2022	B1808302	Hoàng Kỳ Anh	02/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
75	FL2	2069	20/6/2022	B1808540	Nguyễn Thị Phương Hà	23/06/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
76	FL2	2069	20/6/2022	B1808559	Trần Thị Thảo Nghi	16/08/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
77	FL2	2069	20/6/2022	B1808571	Đinh Nhật Thanh	23/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
78	FL2	2069	20/6/2022	B1808580	Tiêu Ngọc Quế Trâm	19/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
79	FL2	2069	20/6/2022	B1808600	La Thị Quỳnh Giao	15/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
80	FL2	2069	20/6/2022	B1808639	Liên Bích Trâm	28/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
81	FL2	2069	20/6/2022	B1808646	Nguyễn Vân Uyên	22/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
82	FL2	2069	20/6/2022	B1808649	Ngô Huỳnh Tú Anh	09/08/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
83	FL2	2069	20/6/2022	B1808652	Đặng Văn Be	18/02/2000		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
84	FL2	2069	20/6/2022	B1808653	Lê Huỳnh Chương	09/11/2000		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
85	FL2	2069	20/6/2022	B1808659	Trần Thị Ninh Giang	02/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
86	FL2	2069	20/6/2022	B1808661	Phan Thị Ngọc Hân	14/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
87	FL2	2069	20/6/2022	B1808662	Phạm Trần Khả Hân	20/07/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
88	FL2	2069	20/6/2022	B1808663	Hồ Trung Hiếu	28/11/2000		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
89	FL2	2069	20/6/2022	B1808651	Nguyễn Phạm Gia Bảo	18/01/2000		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
90	FL2	2069	20/6/2022	B1808664	Phạm Thị Xuân Hồng	04/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
91	FL2	2069	20/6/2022	B1808674	Ngô Thiên Kim	21/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
92	FL2	2069	20/6/2022	B1808679	Võ Hoàng Mẫn	02/02/2000		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
93	FL2	2069	20/6/2022	B1808681	Đỗ Thị My	16/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
94	FL2	2069	20/6/2022	B1808682	Nguyễn Thị Ái My	05/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
95	FL2	2069	20/6/2022	B1808683	Võ Hoàng Nam	28/09/2000		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
96	FL2	2069	20/6/2022	B1808686	Võ Ngọc Kim Ngân	09/04/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
97	FL2	2069	20/6/2022	B1808687	Nguyễn Linh Xuân Nghi	01/04/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
98	FL2	2069	20/6/2022	B1808688	Khưu Kim Ngọc	17/03/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
99	FL2	2069	20/6/2022	B1808689	Nguyễn Bảo Ngọc	27/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)

TT	Đợt TN	QĐ	Ngày	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành
100	FL2	2069	20/6/2022	B1808690	Nguyễn Như Ngọc	15/03/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
101	FL2	2069	20/6/2022	B1808692	Lê Kim Nguyên	09/05/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
102	FL2	2069	20/6/2022	B1808693	Vũ Thảo Nguyên	07/03/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
103	FL2	2069	20/6/2022	B1808697	Trương Ngọc Yến Nhi	06/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
104	FL2	2069	20/6/2022	B1808701	Nguyễn Thị Huỳnh Như	16/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
105	FL2	2069	20/6/2022	B1808703	Ngô Ngọc Phụng	14/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
106	FL2	2069	20/6/2022	B1808704	Lưu Ngọc Quỳnh	01/03/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
107	FL2	2069	20/6/2022	B1808705	Nguyễn Thúy Như Quỳnh	02/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
108	FL2	2069	20/6/2022	B1808707	Trần Phương Thanh	07/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
109	FL2	2069	20/6/2022	B1808709	Nguyễn Diệu Thảo	13/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
110	FL2	2069	20/6/2022	B1808711	Trương Trần Thanh Thi	12/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
111	FL2	2069	20/6/2022	B1808713	Lê Bùi Anh Thư	25/04/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
112	FL2	2069	20/6/2022	B1808714	Trần Thị Anh Thư	05/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
113	FL2	2069	20/6/2022	B1808716	Lục Mỹ Tiên	14/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
114	FL2	2069	20/6/2022	B1808718	Châu Huỳnh Ngọc Trâm	13/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
115	FL2	2069	20/6/2022	B1808719	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	10/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
116	FL2	2069	20/6/2022	B1808722	Trương Huỳnh Phương Uyên	06/03/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
117	FL2	2069	20/6/2022	B1808723	Nguyễn Thị Thảo Vân	11/07/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
118	FL2	2069	20/6/2022	B1808728	Lưu Nguyễn Khả Vy	22/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
119	FL2	2069	20/6/2022	B1808729	Nguyễn Ngọc Tường Vy	03/08/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
120	FL2	2069	20/6/2022	B1808731	Đỗ Trần Như Ý	15/05/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
121	FL2	2069	20/6/2022	B1812442	Trần Thị Hồng Quế	31/03/2001	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
122	FL2	2069	20/6/2022	B1812513	Trần Thanh Vân	28/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
123	FL2	2069	20/6/2022	B1812805	Trần Hoàng Uyển Mi	23/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
124	FL2	2069	20/6/2022	C1800019	Lê Đình Chương	16/11/1993		Ngôn ngữ Anh
125	FL2	2069	20/6/2022	C1800023	Tạ Hoàng Khải Hân	03/05/1997	N	Ngôn ngữ Anh
126	FL2	2069	20/6/2022	C1800024	Phan Mai Hân	14/01/1997	N	Ngôn ngữ Anh
127	FL2	2069	20/6/2022	C1800030	Phạm Thị Minh Nguyên	09/09/1997	N	Ngôn ngữ Anh
128	FL2	2069	20/6/2022	C1800034	Lê Thị Tuyết Nhung	05/04/1995	N	Ngôn ngữ Anh
129	FL2	2069	20/6/2022	C1800038	Huỳnh Thị Trúc Thy	10/02/1993	N	Ngôn ngữ Anh
130	FL2	2069	20/6/2022	C1800039	Lê Huỳnh Thảo Trâm	05/06/1997	N	Ngôn ngữ Anh
131	FL2	2069	20/6/2022	C1800040	Nguyễn Trần Minh Trung	28/10/1997		Ngôn ngữ Anh
132	FL2	2069	20/6/2022	B1800203	Trần Lâm Minh Huy	07/10/2000		Sư phạm Tiếng Anh
133	FL2	2069	20/6/2022	B1800204	Nguyễn Khả Kỳ	29/04/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh

TT	Đợt TN	QĐ	Ngày	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành
134	FL2	2069	20/6/2022	B1800206	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	26/04/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
135	FL2	2069	20/6/2022	B1800207	Nguyễn Trương Hồng Ngọc	01/12/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
136	FL2	2069	20/6/2022	B1811349	Lương Minh Anh	27/01/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
137	FL2	2069	20/6/2022	B1811351	Danh Thị Ngọc Ánh	16/11/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
138	FL2	2069	20/6/2022	B1811353	Lâm Tường Duy	12/05/2000		Sư phạm Tiếng Anh
139	FL2	2069	20/6/2022	B1811354	Trần Trung Hiếu	16/06/2000		Sư phạm Tiếng Anh
140	FL2	2069	20/6/2022	B1811355	Nguyễn Thị Huỳnh Hương	13/02/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
141	FL2	2069	20/6/2022	B1811356	Phạm Lê	06/10/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
142	FL2	2069	20/6/2022	B1811357	Nguyễn Thị Thanh Long	14/03/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
143	FL2	2069	20/6/2022	B1811358	Nguyễn Việt Xuân Mai	12/04/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
144	FL2	2069	20/6/2022	B1811359	Huỳnh Bảo Nghi	29/03/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
145	FL2	2069	20/6/2022	B1811360	Trần Phương Minh Ngọc	02/05/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
146	FL2	2069	20/6/2022	B1811361	Dương Hồng Đông Phương	11/05/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
147	FL2	2069	20/6/2022	B1811362	Nguyễn Tiến Quang	01/06/2000		Sư phạm Tiếng Anh
148	FL2	2069	20/6/2022	B1811364	Lý Văn Tài	08/06/2000		Sư phạm Tiếng Anh
149	FL2	2069	20/6/2022	B1811366	Vũ Quang Minh Thiện	29/01/2000		Sư phạm Tiếng Anh
150	FL2	2069	20/6/2022	B1811368	Lê Thị Bảo Trân	26/08/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
151	FL2	2069	20/6/2022	B1811369	Nguyễn Thị Tú Trinh	30/05/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
152	FL2	2069	20/6/2022	B1811370	Phan Đặng Thanh Trúc	24/03/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
153	FL2	2069	20/6/2022	B1811373	Phạm Thị Như Ý	17/06/2000	N	Sư phạm Tiếng Anh
154	FL2	2069	20/6/2022	C1800044	Trịnh Huỳnh Kha	24/12/1997	N	Sư phạm Tiếng Anh
155	FL2	2069	20/6/2022	C1800045	Trần Bảo Kim	10/12/1997	N	Sư phạm Tiếng Anh
156	FL2	2069	20/6/2022	C1800046	Nguyễn Thị Lành	02/09/1997	N	Sư phạm Tiếng Anh
157	FL2	2069	20/6/2022	C1800048	Nguyễn Thị Hoài Phương	01/12/1997	N	Sư phạm Tiếng Anh
158	FL2	2069	20/6/2022	C1800049	Đặng Thị Kim Quyên	04/01/1997	N	Sư phạm Tiếng Anh
159	FL2	2069	20/6/2022	C1800051	Võ Kim Thành	06/11/1996	N	Sư phạm Tiếng Anh
160	FL2	2069	20/6/2022	C1800053	Từ Minh Thư	21/12/1995	N	Sư phạm Tiếng Anh
161	FL2	2069	20/6/2022	C1800056	Cao Thanh Toàn	06/09/1996		Sư phạm Tiếng Anh
162	FL2	2069	20/6/2022	B1811374	Nguyễn Thị Hoàng Anh	25/10/2000	N	Sư phạm Tiếng Pháp
163	FL2	2069	20/6/2022	B1811379	Nguyễn Huệ Nhàn	20/01/2000	N	Sư phạm Tiếng Pháp
164	FL2	2069	20/6/2022	B1811380	Nguyễn Anh Thơi	16/11/2000	N	Sư phạm Tiếng Pháp
165	FL2	2069	20/6/2022	B1811381	Huỳnh Thị Phương Tiến	22/06/1997	N	Sư phạm Tiếng Pháp
166	FL2	2069	20/6/2022	B1811382	Nguyễn Ngọc Tuyết Trinh	24/12/2000	N	Sư phạm Tiếng Pháp
167	FL2	2069	20/6/2022	B1811383	Nguyễn Thị Kiều Trinh	12/04/2000	N	Sư phạm Tiếng Pháp

TT	Đợt TN	QĐ	Ngày	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành
168	FL2	2069	20/6/2022	B1811384	Nguyễn Thị Thanh Trúc	19/06/2000	N	Sư phạm Tiếng Pháp
169	FL2	2069	20/6/2022	B1800157	Sa Fi Nah	24/12/1999	N	Ngôn ngữ Anh
170	FL2	2069	20/6/2022	B1808304	Ngũ Khả Ái	26/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh
171	FL2	2069	20/6/2022	B1808305	Phạm Thi Bình	13/04/2000	N	Ngôn ngữ Anh
172	FL2	2069	20/6/2022	B1808311	Huỳnh Thị Ngọc Hảo	09/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh
173	FL2	2069	20/6/2022	B1808314	Vỏ Mai Thảo Hân	29/05/2000	N	Ngôn ngữ Anh
174	FL2	2069	20/6/2022	B1808316	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	25/05/2000	N	Ngôn ngữ Anh
175	FL2	2069	20/6/2022	B1808320	Nguyễn Ngọc Lâm	26/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh
176	FL2	2069	20/6/2022	B1808321	Lâm Bữu Linh	01/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh
177	FL2	2069	20/6/2022	B1808329	Võ Thị Kim Ngân	17/08/2000	N	Ngôn ngữ Anh
178	FL2	2069	20/6/2022	B1808333	Ngô Thị Huỳnh Như	22/05/1999	N	Ngôn ngữ Anh
179	FL2	2069	20/6/2022	B1808342	Lê Kim Thùy	25/06/2000	N	Ngôn ngữ Anh
180	FL2	2069	20/6/2022	B1808344	Trần Thị Anh Thư	22/09/1997	N	Ngôn ngữ Anh
181	FL2	2069	20/6/2022	B1808345	Nguyễn Thị Hồng Tiên	16/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh
182	FL2	2069	20/6/2022	B1808349	Nguyễn Khả Trân	08/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh
183	FL2	2069	20/6/2022	B1808351	Đặng Thị Diễm Trúc	10/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh
184	FL2	2069	20/6/2022	B1808352	Phan Nguyễn Ngọc Tuyền	06/04/1999	N	Ngôn ngữ Anh
185	FL2	2069	20/6/2022	B1808356	Huỳnh Thị Thảo Vy	11/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh
186	FL2	2069	20/6/2022	B1808357	Quách Lan Vy	20/04/2000	N	Ngôn ngữ Anh
187	FL2	2069	20/6/2022	B1808358	Nguyễn Thị Như Ý	28/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh
188	FL2	2069	20/6/2022	B1808406	Nguyễn Thị Ngọc Trân	13/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh
189	FL2	2069	20/6/2022	B1808418	Võ Niên Gia Bảo	01/03/2000		Ngôn ngữ Anh
190	FL2	2069	20/6/2022	B1808423	Tống Tấn Đạt	15/04/2000		Ngôn ngữ Anh
191	FL2	2069	20/6/2022	B1808425	Phạm Thị Như Hảo	29/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh
192	FL2	2069	20/6/2022	B1808426	Nguyễn Thị Bích Hạ	22/04/2000	N	Ngôn ngữ Anh
193	FL2	2069	20/6/2022	B1808433	Lâm Ngọc Lan	08/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh
194	FL2	2069	20/6/2022	B1808436	Đinh Trúc Mai	04/05/2000	N	Ngôn ngữ Anh
195	FL2	2069	20/6/2022	B1808440	Huỳnh Lệ Ngân	10/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh
196	FL2	2069	20/6/2022	B1808442	Trần Ngọc Ngân	08/08/2000	N	Ngôn ngữ Anh
197	FL2	2069	20/6/2022	B1808446	Lưu Thị Huỳnh Như	03/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh
198	FL2	2069	20/6/2022	B1808447	Nguyễn Thị Huỳnh Như	16/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh
199	FL2	2069	20/6/2022	B1808448	Mai Phan Kiều Oanh	15/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh
200	FL2	2069	20/6/2022	B1808449	Đặng Đình Phong	16/03/2000		Ngôn ngữ Anh
201	FL2	2069	20/6/2022	B1808450	Huỳnh Ngọc Phương	21/03/2000	N	Ngôn ngữ Anh

TT	Đợt TN	QĐ	Ngày	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành
202	FL2	2069	20/6/2022	B1808452	Lê Thị Hồng Sương	10/03/2000	N	Ngôn ngữ Anh
203	FL2	2069	20/6/2022	B1808453	Huỳnh Duy Tân	07/09/2000		Ngôn ngữ Anh
204	FL2	2069	20/6/2022	B1808457	Nguyễn Thị Anh Thư	12/08/2000	N	Ngôn ngữ Anh
205	FL2	2069	20/6/2022	B1808458	Lê Nguyễn Ka Thy	14/04/2000	N	Ngôn ngữ Anh
206	FL2	2069	20/6/2022	B1808461	Nguyễn Thị Mỹ Trang	26/06/2000	N	Ngôn ngữ Anh
207	FL2	2069	20/6/2022	B1808462	Đinh Thị Huyền Trân	20/03/2000	N	Ngôn ngữ Anh
208	FL2	2069	20/6/2022	B1808464	Trần Thị Tú Trinh	03/04/2000	N	Ngôn ngữ Anh
209	FL2	2069	20/6/2022	B1808466	Lê Thị Ngọc Tươi	25/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh
210	FL2	2069	20/6/2022	B1800164	Cao Võ Thắng Lộc	05/09/1999		Ngôn ngữ Anh
211	FL2	2069	20/6/2022	B1808359	Huỳnh Thị Tú Anh	01/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh
212	FL2	2069	20/6/2022	B1808360	Nguyễn Ngọc Vân Anh	20/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh
213	FL2	2069	20/6/2022	B1808361	Văng Nguyễn Khả Ái	08/07/2000	N	Ngôn ngữ Anh
214	FL2	2069	20/6/2022	B1808362	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	19/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh
215	FL2	2069	20/6/2022	B1808372	Nguyễn Tây Hồ	06/08/2000		Ngôn ngữ Anh
216	FL2	2069	20/6/2022	B1808379	Hà Tiểu Ly	08/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh
217	FL2	2069	20/6/2022	B1808380	Trần Trương Xuân Mai	23/03/2000	N	Ngôn ngữ Anh
218	FL2	2069	20/6/2022	B1808382	Huỳnh Kim Mỹ	19/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh
219	FL2	2069	20/6/2022	B1808387	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	05/03/2000	N	Ngôn ngữ Anh
220	FL2	2069	20/6/2022	B1808392	Nguyễn Tấn Phát	20/12/2000		Ngôn ngữ Anh
221	FL2	2069	20/6/2022	B1808394	Liêu Thoại Quang	11/04/2000		Ngôn ngữ Anh
222	FL2	2069	20/6/2022	B1808395	Nguyễn Như Quỳnh	15/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh
223	FL2	2069	20/6/2022	B1808397	Diệp Thu Thảo	09/08/2000	N	Ngôn ngữ Anh
224	FL2	2069	20/6/2022	B1808399	Ngô Thị Phương Thủy	20/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh
225	FL2	2069	20/6/2022	B1808400	Nguyễn Anh Thư	29/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh
226	FL2	2069	20/6/2022	B1808401	Võ Anh Thư	20/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh
227	FL2	2069	20/6/2022	B1808402	Phạm Ngọc Thủy Tiên	22/10/2000	N	Ngôn ngữ Anh
228	FL2	2069	20/6/2022	B1808408	Nguyễn Thị Thanh Trúc	13/05/2000	N	Ngôn ngữ Anh
229	FL2	2069	20/6/2022	B1808409	Trần Thị Thanh Tú	11/08/2000	N	Ngôn ngữ Anh
230	FL2	2069	20/6/2022	B1808484	Lê Thị Phương Hoài	06/06/2000	N	Ngôn ngữ Anh
231	FL2	2069	20/6/2022	B1808485	Trương Kim Huệ	03/07/2000	N	Ngôn ngữ Anh
232	FL2	2069	20/6/2022	B1808486	Trương Thị Thúy Hường	07/07/2000	N	Ngôn ngữ Anh
233	FL2	2069	20/6/2022	B1808487	Lê Văn Chí Khoa	10/12/2000		Ngôn ngữ Anh
234	FL2	2069	20/6/2022	B1808496	Huỳnh Thanh Ngân	24/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh
235	FL2	2069	20/6/2022	B1808498	Trương Thúy Ngân	01/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh

TT	Đợt TN	QĐ	Ngày	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành
236	FL2	2069	20/6/2022	B1808504	Lê Đoàn Anh Pha	01/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh
237	FL2	2069	20/6/2022	B1808505	Lê Trần Phúc	12/02/2000		Ngôn ngữ Anh
238	FL2	2069	20/6/2022	B1808510	Nguyễn Thị Bích Thảo	24/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh
239	FL2	2069	20/6/2022	B1808511	Phan Thị Thanh Thúy	06/04/2000	N	Ngôn ngữ Anh
240	FL2	2069	20/6/2022	B1808513	Nguyễn Vương Minh Thư	17/08/2000	N	Ngôn ngữ Anh
241	FL2	2069	20/6/2022	B1808521	Lê Kim Tuyền	14/01/2000	N	Ngôn ngữ Anh
242	FL2	2069	20/6/2022	B1808523	Nguyễn Hồng Vân	28/11/2000	N	Ngôn ngữ Anh
243	FL2	2069	20/6/2022	B1808527	Huỳnh Thị Kim Xuyến	15/12/2000	N	Ngôn ngữ Anh
244	FL2	2069	20/6/2022	C1800063	Nguyễn Thanh Thúy	08/12/1990	N	Ngôn ngữ Anh
245	FL2	2069	20/6/2022	B1812402	Thái Minh Anh	22/09/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
246	FL2	2069	20/6/2022	B1812403	Nguyễn Thị Bình	26/03/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
247	FL2	2069	20/6/2022	B1812404	Đặng Hồng Chuyên	08/05/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
248	FL2	2069	20/6/2022	B1812413	Nguyễn Huỳnh Như Hạ	05/06/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
249	FL2	2069	20/6/2022	B1812420	Trần Vĩ Minh Hương	05/08/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
250	FL2	2069	20/6/2022	B1812422	Trần Anh Khoa	23/04/2000		Ngôn ngữ Pháp
251	FL2	2069	20/6/2022	B1812425	Ngô Hữu Luân	18/03/1999		Ngôn ngữ Pháp
252	FL2	2069	20/6/2022	B1812427	Hà Thị Trúc Ngân	11/09/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
253	FL2	2069	20/6/2022	B1812430	Đoàn Tú Ngoan	01/04/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
254	FL2	2069	20/6/2022	B1812431	Lê Thị Bảo Ngọc	08/04/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
255	FL2	2069	20/6/2022	B1812434	Lê Thị Yến Nhi	29/11/1999	N	Ngôn ngữ Pháp
256	FL2	2069	20/6/2022	B1812437	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	28/10/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
257	FL2	2069	20/6/2022	B1812439	Tô Tố Như	09/05/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
258	FL2	2069	20/6/2022	B1812443	Trần Thị Như Quỳnh	20/10/1998	N	Ngôn ngữ Pháp
259	FL2	2069	20/6/2022	B1812448	Huỳnh Thị Anh Thư	18/08/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
260	FL2	2069	20/6/2022	B1812453	Hà Thị Ngọc Tuyền	11/10/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
261	FL2	2069	20/6/2022	B1812454	Lê Nguyễn Tố Uyên	21/08/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
262	FL2	2069	20/6/2022	B1812457	Phan Thị Ngọc Yên	08/05/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
263	FL2	2069	20/6/2022	B1812466	Nguyễn Thanh Thúy Duyên	15/10/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
264	FL2	2069	20/6/2022	B1812467	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	06/08/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
265	FL2	2069	20/6/2022	B1812469	Trần Hải Đăng	22/10/2000		Ngôn ngữ Pháp
266	FL2	2069	20/6/2022	B1812472	Lê Thị Mỷ Hạnh	04/09/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
267	FL2	2069	20/6/2022	B1812473	Nguyễn Ngọc Hân	19/10/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
268	FL2	2069	20/6/2022	B1812474	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	08/05/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
269	FL2	2069	20/6/2022	B1812475	Trịnh Nguyễn Kim Hoàng	29/10/2000	N	Ngôn ngữ Pháp

TT	Đợt TN	QĐ	Ngày	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành
270	FL2	2069	20/6/2022	B1812478	Phan Thị Thu Hương	08/01/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
271	FL2	2069	20/6/2022	B1812482	Nguyễn Võ Duy Liên	16/04/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
272	FL2	2069	20/6/2022	B1812483	Trần Thị Thùy Linh	28/12/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
273	FL2	2069	20/6/2022	B1812485	Nguyễn Hoàng Gia Mỹ	30/12/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
274	FL2	2069	20/6/2022	B1812486	Huỳnh Ngọc Ngân	20/03/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
275	FL2	2069	20/6/2022	B1812488	Nguyễn Thành Nghiệp	16/05/1998		Ngôn ngữ Pháp
276	FL2	2069	20/6/2022	B1812497	Nguyễn Thị Quỳnh Như	12/04/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
277	FL2	2069	20/6/2022	B1812498	Trần Huỳnh Như	25/03/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
278	FL2	2069	20/6/2022	B1812499	Nguyễn Công Phú	26/01/2000		Ngôn ngữ Pháp
279	FL2	2069	20/6/2022	B1812501	Hồ Thúy Quỳnh	26/08/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
280	FL2	2069	20/6/2022	B1812502	Nguyễn Thanh Sơn	17/03/2000		Ngôn ngữ Pháp
281	FL2	2069	20/6/2022	B1812503	Dương Vương Thanh Thảo	15/07/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
282	FL2	2069	20/6/2022	B1812505	Trần Minh Thuận	27/02/2000		Ngôn ngữ Pháp
283	FL2	2069	20/6/2022	B1812509	Nguyễn Phạm Hiếu Tiên	26/01/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
284	FL2	2069	20/6/2022	B1812515	Lâm Thúy Vy	27/10/2000	N	Ngôn ngữ Pháp
285	FL2	2069	20/6/2022	B1812517	Phan Thị Ý	28/10/1999	N	Ngôn ngữ Pháp